

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-DS ngày 3 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc Tr,** sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 2, xã Th, huyện M L, TP.Hà Nội

***Bị đơn: Bà Đặng Thị D,** sinh năm 1974

Trú tại: Thôn 2, xã Th, huyện M L, TP.Hà Nội

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị Ph,** sinh năm 1967

Trú tại: Thôn 2, xã Th, huyện M L, TP.Hà Nội

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D:**

Bà Phạm Thị Huyền- Luật sư Công ty luật Phạm Vũ- đoàn Luật sư Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hoàng Ngọc Tr, bà Lưu Thị Ph và bà Đặng Thị D xác nhận bà D chốt nợ anh Tr, bà Ph các lần tiền như sau:

Ngày 8/6/2017 (âm lịch) bà D chốt nợ số tiền 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng)

Ngày 30/7/2018 (âm lịch) bà D chốt nợ số tiền 245.359.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Ngày 30/11/2018 (âm lịch) bà D chốt nợ số tiền 138.575.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các lần chốt nợ là 663.934.000đ (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn đồng). Xác nhận năm 2019, bà D đã trả cho bà Ph, anh Tr số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Hiện nay bà D còn nợ bà Ph anh Tr số tiền 433.934.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn đồng).

2.2. Bà Đặng Thị D có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Ngọc Tr, bà Lưu Thị Ph số tiền 433.934.000đ (Bốn trăm ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn đồng), không phải trả lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm $\frac{1}{2} = 10.018.000đ$ (Mười triệu, không trăm mười tám nghìn đồng).

Bà Đặng Thị D phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 10.018.000đ (Mười triệu, không trăm mười tám nghìn đồng).

Hoàn trả anh Hoàng Ngọc Tr số tiền 10.678.000đ (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009684 ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSH.M L
- TANDTP Hà Nội
- THA huyện M L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim

